

Số: 1501 /HD-TCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Công tác xét tuyển đào tạo Cao đẳng quân sự hệ chính quy vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân năm 2026

Căn cứ Hướng dẫn số 2814/HD-TSQS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ban TSQS/Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn công tác xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy tại các trường trong Quân đội năm 2026;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân hướng dẫn công tác xét tuyển đào tạo Cao đẳng quân sự hệ chính quy năm 2026, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên quân sự: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân.
- Tên Tiếng Anh: Air Defense - Air Force Technical College.

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: TPH

3. Địa chỉ Trường

- Khu trung tâm: xã Thanh Oai, Tp. Hà Nội
- Cơ sở 2: xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://cdktpkkq.edu.vn>

5. Địa chỉ công khai thông tin tuyển sinh: <http://cdktpkkq.edu.vn>

6. Số điện thoại, email liên hệ tuyển sinh:

- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 069.874.731; 0824.121.289.
- Email liên hệ tuyển sinh: tuyensinh.cdktpkkq@gmail.com

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG QUÂN SỰ CHÍNH QUY

1. Đối tượng, tiêu chuẩn, khu vực tuyển sinh, đăng ký dự tuyển

1.1 Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân) đủ tiêu chuẩn sơ tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng, số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

1.2 Tiêu chuẩn tuyển sinh

a) Tiêu chuẩn về độ tuổi (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

b) Tiêu chuẩn về văn hóa

Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

c) Tiêu chuẩn chính trị

- Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân.

- Thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Thí sinh là quân nhân phải được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ.

d) Tiêu chuẩn sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh nam đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (viết gọn là Thông tư số 105); đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (viết gọn là Thông tư số 106), theo các chỉ tiêu: Thở lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu. Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

- Một số tiêu chuẩn quy định riêng, như sau:

+ Thở lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên.

+ Mắt: Được tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào trường: Được tuyển thí sinh có thể lực đạt điểm 1 và điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105 phải đạt chiều cao từ 1,60m trở lên, nặng 48 kg trở lên.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

1.3. Khu vực tuyển sinh

Tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra) và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào).

***Lưu ý:** Thí sinh có nơi thường trú phía Nam được tính từ Quảng Trị trở vào (thời gian thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm 2026 phải đủ 03 năm liên tục trở lên; phải học năm lớp 12 và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam).*

1.4. Đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Hồ sơ đăng ký sơ tuyển: Mỗi thí sinh phải làm 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành thống nhất trong toàn quốc (hồ sơ tuyệt đối không được tẩy xóa, nếu sửa chữa phải có chữ ký và dấu của cơ quan có thẩm quyền). Hồ sơ gồm có:

+ 03 phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A, Mẫu ĐK01-B, Mẫu ĐK01-C);

+ 01 phiếu khám sức khỏe;

+ 01 bản thẩm tra, xác minh lý lịch;

+ 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có);

+ 04 ảnh chân dung cỡ 4x6 cm (chụp thẳng kiểu căn cước, cỡ 4x6 cm, trên nền phong màu trắng, trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển).

- Hồ sơ đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp THPT: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã).

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là cấp trung đoàn).

c) Kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ sơ tuyển thuộc phần quy định thí sinh tự khai, phải ghi rõ trường đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân, tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển và các nội dung quy định trên phiếu, không nhờ người khác viết hộ; trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định; Ban TSQS cấp xã hoặc đơn vị cấp trung đoàn hướng dẫn viết kê khai, đối chiếu, thu và ký xác nhận hồ sơ theo đúng quy trình.

- Bản thẩm tra xác minh chính trị do cán bộ tuyển sinh Ban CHQS cấp xã (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị (đối với quân nhân) đi thẩm tra xác minh theo quy định.

- Khám sức khỏe sơ tuyển do Hội đồng khám tuyển sức khỏe cấp xã và đơn vị cấp trung đoàn tổ chức.

- Thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ; đối tượng là con thương binh, con bệnh binh, con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”, phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh...(theo Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển. Hội đồng Tuyển sinh nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận, không xét tuyển hoặc buộc thôi học trong trường hợp thí sinh đã được công nhận nhập học nếu phát hiện thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

d) Đăng ký, tham dự các kỳ thi để lấy điểm xét tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký, tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đăng ký, tham dự các kỳ thi khác theo quy định của Bộ Quốc phòng (kỳ thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐGNL của ĐHQG Tp.HCM và Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026).

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ đã sơ tuyển, đủ tiêu chuẩn sơ tuyển, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn chịu trách nhiệm liên hệ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục đăng ký, tham dự các kỳ thi theo quy định.

2. Phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển

2.1. Phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Nhà trường tổ chức xét tuyển Cao đẳng quân sự chính quy với 04 phương thức xét tuyển, cụ thể như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Quốc phòng

- **Phương thức 2:** Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQG HN) và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG Tp.HCM) tổ chức năm 2026.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2026 gồm 03 tổ hợp: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); A0T (X06) (Toán, Vật lý, Tin học).

- **Phương thức 4:** Xét tuyển từ kết quả kỳ thi ĐGNL do Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026.

* *Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức xét tuyển.*

2.2. Tổ hợp xét tuyển

- Nhà trường tổ chức xét tuyển theo 03 tổ hợp: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) và A0T (X06) (Toán, Vật lý, Tin học).

- Sử dụng bài thi ĐGNL của ĐHQG Tp.HCM và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

* Thí sinh được tham gia tất cả các tổ hợp xét tuyển (không nhân hệ số đối với các môn trong tổ hợp xét tuyển).

2.3. Độ lệch giữa các tổ hợp xét tuyển: Không.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển

3.1. Quy tắc quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển

- Nhà trường sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển.

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Tp.HCM và Bộ Quốc phòng về thang điểm 30 để xét tuyển. Công thức quy đổi điểm tương đương từ kết quả các kỳ thi ĐGNL về thang điểm 30 sẽ được Nhà trường công bố trên website Nhà trường.

3.2. Ngưỡng đầu vào

- Thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng).

- Căn cứ kết quả điểm thi ĐGNL sau quy đổi về thang điểm 30, điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng, khi được phê duyệt Nhà trường sẽ công bố trên website của Nhà trường.

3.3. Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng. Thực hiện cộng điểm cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học,

kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ, chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng. Tổng điểm xét tuyển gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực sau khi được quy đổi.
- Thành phần 2: Điểm cộng (bao gồm: Điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích).
- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

3.4. Điểm trúng tuyển

- Căn cứ kết quả điểm thi ĐGNL sau quy đổi, điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển, điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng), điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân, Hội đồng Tuyển sinh nhà trường xác định điểm trúng tuyển và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng, khi được phê duyệt sẽ công bố trên website của Nhà trường.

- Điểm trúng tuyển xét theo chỉ tiêu khu vực phía Bắc và phía Nam. Điểm trúng tuyển không phân biệt theo các tổ hợp và phương thức xét tuyển (trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh.

Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Đối tượng, khu vực	Chỉ tiêu
TPH	6860216	Tên lựa phòng không	- Thí sinh nam miền Bắc	15
			- Thí sinh nam miền Nam	15
			Cộng	30

5. Một số thông tin cần thiết để thí sinh đăng ký xét tuyển

5.1. Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực để xét tuyển

Sử dụng bài thi ĐGNL của ĐHQG Tp.HCM và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

5.2. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên.

- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho cộng điểm khuyến khích.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (**home edition**).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Thang điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy điểm môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

5.3. Điểm cộng

a) Đối tượng

- Điểm thưởng dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Lưu ý: Môn, lĩnh vực thí sinh đoạt giải nhưng không thuộc các môn được tuyển thẳng thì không được cộng điểm thưởng. Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét tuyển.

- Điểm xét thưởng dành cho thí sinh:

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn trong các tổ hợp xét tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức điểm cộng

- Mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Nhà trường cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi thí sinh có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

- Điểm thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

Ví dụ: 01 thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm thưởng bằng điểm thưởng tối đa là 3,00 điểm.

- Điểm xét thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

Ví dụ: 01 thí sinh cùng được giải Nhất và giải Ba môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (thành phố) thì chỉ được cộng điểm xét thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhất môn Toán và giải Nhì môn Vật Lý trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (thành phố) thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm xét thưởng bằng điểm xét thưởng tối đa là 1,50 điểm.

- Điểm khuyến khích: dành cho các thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2026, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12, có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày **13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD và ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

Ví dụ: 01 thí sinh đồng thời có chứng chỉ IELTS và chứng chỉ TOEFL iBT thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với chứng chỉ có thành tích cao nhất; thí sinh đồng thời có chứng chỉ SAT và chứng chỉ ACT thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với chứng chỉ có thành tích cao nhất; thí sinh đồng thời có chứng chỉ IELTS (hoặc TOEFL iBT) và có chứng chỉ SAT (hoặc ACT) thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm khuyến khích bằng điểm khuyến khích tối đa là 1,50 điểm.

5.4. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

- Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó:

+ Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

+ Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,0 điểm.

- Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

+ Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) dưới 22,5 điểm:

$$\mathbf{ĐUT = Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng}$$

+ Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$

Trong đó, “*Tổng điểm thi*” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Tp. HCM và Bộ Quốc phòng sau khi đã quy đổi.

6. Tổ chức xét tuyển

6.1. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

6.1.1. Đối tượng

a) Đối tượng xét tuyển thẳng: Nhóm thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế các **môn Toán, Vật lý**; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia có nội dung đề tài dự thi phù hợp với ngành đào tạo của Nhà trường và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng: Nhóm thí sinh quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Đối tượng: Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ).

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực : Kết quả học tập 03 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 03 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên và điểm các môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

- Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học đăng ký ưu tiên xét tuyển theo nguyện vọng;

- Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các **môn Toán, Vật lý** và thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Nhà trường tổng hợp danh sách tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét quyết định.

6.1.2 Môn, lĩnh vực đạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: môn Toán và môn Vật lý.

6.1.3. Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ khi đã nộp hồ sơ sơ tuyển vào Nhà trường và đủ điều kiện sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ 02/7 đến trước 17h00 ngày 14/7/2026.

a) Hồ sơ sơ tuyển

- Thực hiện theo khoản 1, Điều 18 Thông tư 41 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ trước ngày **20/6/2026**.

- Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ, Ban TSQS cấp tỉnh gửi danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Nhà trường.

- Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Nhà trường.

b) Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký 01 tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường (A00, A01, A0T) vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển thẳng

- Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước **ngày 15/6/2026**; Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ để đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước **ngày 20/6/2026**.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*theo mẫu phụ lục I*).

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán sẵn tem ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm c khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*theo mẫu phụ lục II*).

+ Bản sao hợp lệ học bạ 03 năm THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2026, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT về Nhà trường **trước ngày 14/7/2026**.

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của Nhà trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) nộp về Ban TSQS cấp xã trước ngày **15/6/2026** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật PK-KQ theo đúng Quy chế tuyển sinh đại học; Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Nhà trường trước ngày **20/6/2026**.

- Hồ sơ của thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 5, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (*theo mẫu phụ lục I*).

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì dán sẵn tem ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

6.1.4. Nguyên tắc xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, Nhà trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.

- (2) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường tuyển theo thứ tự như sau:

- (1) Xét tuyển thí sinh diện Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- (2) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia.

- (3) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia.

- (4) Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định của Chính phủ.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả thi đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Nhà trường quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

- Đối với thí sinh được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh: Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm cộng và điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng điểm cao nhất trở xuống đến khi đủ chỉ tiêu quy định.

6.1.5. Tiêu chí phụ

** Đối tượng xét tuyển thẳng tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển*

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm trung bình chung các môn học trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

** Đối tượng quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học*

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định mà vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại thì xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh Nhà trường báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

6.1.6. Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8; Nhà trường xét tuyển, báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **25/6/2026**.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8; Nhà trường xét tuyển, báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước 16.00 ngày 02/7/2026.

6.2. Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐGNL của ĐHQG Tp.HCM và kết quả thi ĐGNL của Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026

6.2.1 Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT năm 2026, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi ĐGNL của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Tp.HCM để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Thí sinh đã tham gia sơ tuyển, được các trường nhóm cao đẳng gồm (Trường Sĩ quan Không quân hệ cao đẳng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân) tiếp nhận hồ sơ và thông báo đủ điều kiện sơ tuyển;

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

- Đăng ký xét tuyển **NGUYỄN VỌNG 1** vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo **từ 02/7 đến trước 17h00 ngày 14/7/2026.**

Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường mà thí sinh đã nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp ở trường nộp hồ sơ sơ tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được hưởng điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

6.2.2. Đăng ký xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ đăng ký cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích); hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, quy đổi điểm ngoại ngữ, cộng điểm (*Phụ lục III*);

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.

+ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEFL iBT.

+ Bản sao công chứng Học bạ, giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba, trong

kỳ thi HSG cấp quốc tế, quốc gia, tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEFL iBT, SAT, ACT (nếu có).

- Hồ sơ ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và hồ sơ đề nghị quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích) nộp về: Bộ phận Tuyển sinh/ Phòng Đào tạo/ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không-Không quân. Xã Thanh Oai, Tp. Hà Nội (SĐT: 0824121289; 0983015195) thời gian tính theo dấu bưu điện hoặc chuyển phát nhanh; đồng thời thí sinh phải đăng ký trên trang web tại địa chỉ <https://tuyensinhquandoi.com> trước ngày 20/6/2026.

6.2.3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

- Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường cao đẳng gồm Trường Sĩ quan Không quân (hệ cao đẳng), Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân.

- Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2026.

6.2.4 Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi ĐGNL của ĐHQG HN, ĐHQG Tp.HCM và Bộ Quốc phòng về thang điểm 30.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên.

- Sau khi cộng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và điểm ưu tiên vào tổ hợp điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức điểm nào cao nhất sẽ được sử dụng đưa vào xét tuyển.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi ĐGNL) với điểm cộng, được xác định:

Tổng điểm đạt được = Tổng điểm thi + Điểm cộng

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại **Mục 5.4**

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

6.2.5. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

(1) Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Tp.HCM thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi ĐGNL; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Tp. HCM thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Tp. HCM; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Tp. HCM; Nhà trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(2) Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh.

6.2.6. Thời gian xét tuyển

- Thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng năm 2026.

- Nhà trường sẽ thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển khi có quyết định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Tất cả các thí sinh trúng tuyển hoàn thành xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung **chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 21/8/2026.**

7. Chính sách ưu tiên

- Chính sách ưu tiên đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Quốc phòng.

- Chính sách ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển, báo gọi thí sinh trúng tuyển nhập học

a) Công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển

Nhà trường thông báo điểm chuẩn trúng tuyển, công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên *website:cdktpkkq.edu.vn* theo thời gian quy định của Bộ GD và ĐT và Quyết định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng. Thí sinh trong danh sách trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến theo quy định của Bộ GD và ĐT.

b) Báo gọi thí sinh trúng tuyển nhập học

Đối với thí sinh trúng tuyển, Nhà trường gửi Giấy báo nhập học và hướng dẫn các thủ tục nhập học tại Ban TSQS cấp xã, phường nơi thí sinh đăng ký sơ tuyển, cư trú (không gửi trực tiếp Giấy báo nhập học đến thí sinh trúng tuyển).

9. Lệ phí

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội./.

HIỆU TRƯỞNG

(*đã ký*)

Đại tá Nguyễn Hữu Cương

